

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2011/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố các định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 40/2009/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định việc áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài trong hoạt động xây dựng ở Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5273/TTr-SXD-QLKTXD ngày 13 tháng 7 năm 2011 về việc công bố các định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng tham khảo, sử dụng vào việc lập dự toán công trình.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố có trách nhiệm thông báo và tổ chức, cá nhân thực hiện các định mức được duyệt; theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh những phát sinh để công bố bổ sung các định mức mới hoặc hủy bỏ định mức cũ không còn phù hợp thực tế trong quá trình áp dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật đề cập tại Quyết định này công bố trong 02 năm kể từ ngày có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC**Về các định mức kinh tế - kỹ thuật theo nội dung
các công tác đóng cừ vách nhựa uPVC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Mã hiệu	Nội dung công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo thực tế thi công
Đơn vị tính: Tấn					
1	AI61121CNS1	Lắp đặt thép mũ chụp và toàn bộ thép dầm giằng loại đóng giữa bờ	Bu lông mạ kẽm M12x250	Cái	48,57
			Bu lông mạ kẽm M16x320	Cái	48,57
			Que hàn	Tấn	0,007
			Sắt hình	Tấn	0,001
			Vật liệu khác	%	5,00
			Nhân công bậc 3,5/7	Công	5,20
			Máy khác	%	5,00
			Cần cẩu 16T	Ca	0,30
			Máy hàn 23KW	Ca	1,40
			Máy khoan 4,5KW	Ca	0,50
			Máy nén khí 6m³/ph	Ca	0,10
Đơn vị tính: Tấn					
2	AI61121CNS2	Lắp đặt thép mũ chụp và toàn bộ thép dầm giằng loại đóng mép bờ	Bu lông mạ kẽm M12x250	Cái	26,39
			Bu lông mạ kẽm M12x350	Cái	19,05
			Bu lông mạ kẽm M16x320	Cái	26,39
			Bu lông mạ kẽm M16x450	Cái	9,53

			Que hàn	Tấn	0,007
			Sắt hình	Tấn	0,001
			Vật liệu khác	%	5,00
			Nhân công bậc 3,5/7	Công	5,20
			Máy khác	%	5,00
			Cần cẩu 16 tấn	Ca	0,30
			Máy hàn 23 KW	Ca	1,40
			Máy khoan 4,5 KW	Ca	0,50
			Máy nén khí 6m ³ /ph	Ca	0,10
Đơn vị tính: m ²					
3	AK83452CNS1	Sơn sắt thép các loại bằng sơn Epoxy.	Sơn Epoxy lót 1 lớp	Tấn	0,000135
			Sơn Epoxy phủ 2 lớp	Tấn	0,000242
			Vật liệu khác	%	1,000
			Nhân công bậc 3,5/7	Công	0,094
Đơn vị tính: m ³					
4	AB13312CNS2	Đắp đất nền đường độ chặt yêu cầu K=0,9 (Dùng đất mới đắp đúng cao trình thiết kế)	Nhân công bậc 3,0/7	Công	0,72
Đơn vị tính: 100m ²					
5	AD21228CNS1	Làm mặt đường cấp phối sỏi đỏ dày 200mm, K=0,9	Đất sỏi đỏ	m ³	28,560
			Nhân công bậc 2,5/7	Công	3,510
			Máy lu 8,5T	Ca	1,780
			Ô tô tưới nước-Dung tích 5,0m ³	Ca	0,065

Đơn vị tính: 100m					
6	AC22112CNS1	Đóng cọc thép mũi bằng búa rung vào đất cấp II.	Nhân công bậc 4,0/7	Công	12,200
			Máy khác	%	3,000
			Máy đóng cọc 1,8T	Ca	4,090
Đơn vị tính: 100m cọc					
7	AC23210CNS1	Nhổ cọc thép mũi bằng búa rung.	Nhân công bậc 4,0/7	Công	7,150
			Búa rung BP 170	Ca	2,230
			Cần cẩu 25T	Ca	2,200
Đơn vị tính: 100m					
8	AC22111CNS1	Đóng cọc nhựa uPVC bằng búa rung vào đất cấp II.	Cọc nhựa uPVC	m	100,000
			Vật liệu khác	%	0,500
			Nhân công bậc 4,0/7	Công	9,540
			Máy khác	Ca	3,000
			Máy đóng cọc 1,8T	Ca	3,180

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ